

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày

tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19

trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 22/02/2022

(Từ 17h00 ngày 21/02/2022 đến 17h00 ngày 22/02/2022)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Nơi phát hiện					Tích lũy ca mắc	DTTS	Xuất viện	Tử vong
			Cộng đồng	CL tại nhà	Khu cách ly	Khu PT	Sàng lọc				
1	TP.BMT	586	545	41	0	0	0	7540	1943	4884	36
2	H. Lắk	47	18	28	0	0	1	1426	1144	1017	4
3	H. Krông Bông	42	18	24	0	0	0	785	382	463	2
4	H. Krông Buk	48	14	29	1	0	4	1406	1092	1228	8
5	H. Ea H'Leo	0	0	0	0	0	0	1058	347	769	2
6	H. Krông Pắc	118	108	10	0	0	0	1344	352	915	7
7	H. Krông Ana	42	24	17	0	0	1	1314	702	1080	4
8	H. Cư M'Gar	79	38	41	0	0	0	2432	1299	1948	9
9	H. Ea Súp	29	26	3	0	0	0	642	207	482	1
10	H. M'Đrăk	24	10	13	0	0	1	771	461	613	0
11	H. Krông Năng	35	25	10	0	0	0	700	287	442	5
12	H. Ea Kar	111	82	28	0	0	1	1359	461	868	2
13	H. Buôn Đôn	22	17	5	0	0	0	580	178	382	1
14	H. Cư Kuin	25	17	8	0	0	0	1284	637	1096	8
15	TX. Buôn Hồ	56	19	37	0	0	0	1828	731	1397	17
	TỔNG	1264	961	294	1	0	8	24469	10223	17584	106

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã ghi nhận **24.469** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **17.584** trường hợp xuất viện, **106** trường hợp tử vong (03 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **6.779** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **41,8%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **1309/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly*	Mới	Tích lũy	Còn cách ly*
1	Tuyên tỉnh	0	74	0			
2	TP.BMT	0	243	0	126	5212	2559
3	TX. Buôn Hồ	0	108	0	126	4176	612
4	H. Ea H'Leo	0	16	0	0	1930	517
5	H.Krông Năng	0	0	0	52	1755	346
6	H. Cư M'Gar	4	842	4	75	4262	275
7	H. M'Đrăk	24	672	60	9	3977	9
8	H. Ea Kar	0	830	0	159	5089	774
9	H. Krông Pắc	11	81	0	0	3324	1496
10	H. Krông Bông	0	58	0	171	8678	866
11	H. Krông Ana	0	17	0	88	875	269
12	H. Cư Kuin	0	0	0	52	1847	287
13	H. Lắk	0	544	0	0	1229	58
14	H. Buôn Đôn	7	223	47	181	2924	800
15	H. Ea Sup	-	0	0	-	3271	211
16	H. Krông Buk	0	0	0	143	1500	470
	TỔNG	46	3708	111	1182	50049	9549

B) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP (từ 01/01/2022)

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Cộng dồn
1	TP.BMT	1	0	3232
2	TX. Buôn Hồ	29	3	5463
3	H. Ea H'Leo	27	0	4483
4	H. Krông Năng	28	52	1920
5	H. Cư M'Gar	0	0	4389
6	H. M'Đrăk	0	0	1527
7	H. Ea Kar	47	9	11441
8	H. Krông Pắc	291	383	26568
9	H. Krông Bông	2	12	5608
10	H. Krông Ana	0	0	280
11	H. Cư Kuin	0	0	614
12	H. Lắk	3	0	648
13	H. Buôn Đôn	0	0	2137
14	H. Ea Sup	-	-	515
15	H. Krông Buk	-	10	85
	TỔNG	428	469	68910

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	454	5	2659	17	0	0	669	30	0
2	TP.BMT	998	586	15926	4188	0	0	21	16	0
3	TX. Buôn Hồ	125	56	4567	480	0	0	5	0	0
4	H. EaH'Leo	0	0	13359	487	0	0	0	0	0
5	H.Krông Năng	96	70	2971	682	0	0	0	0	0
6	H. Cư M'Gar	114	47	8651	1039	0	0	0	1	0
7	H. M'Đrăk	139	24	12602	612	0	0	0	0	0
8	H. Ea Kar	462	80	8960	1032	0	0	0	0	0
9	H. Krông Pắc	358	56	14062	704	0	0	0	0	0
10	H.Krông Bông	290	28	7623	785	0	0	0	0	0
11	H. Krông Ana	162	40	3588	447	0	0	0	0	0
12	H. Cư Kuin	48	32	1298	368	0	0	3	2	0
13	H. Lắk	80	47	2430	902	0	0	33	26	0
14	H. Buôn Đôn	283	22	7005	368	0	0	113	6	0
15	H. Ea Sup	-	-	485	485	0	0	37	37	0
16	H. Krông Buk	125	32	1582	456	0	0	0	0	0
	TỔNG	3734	1125	107768	13052	0	0	881	118	0

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19

a) Tổng số vắc xin đã nhận

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
	TỔNG	3.150.498	3.325.007	105,5
1	AstraZeneca	804.950	915.029	113,7
2	Comirnaty	1.163.508	1.228.862	105,6
3	Moderna	121.800	124.201	102,0
4	Sinopharm	1.060.240	1.056.915	99,7

b) Kết quả tiêm vắc xin như sau:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Mũi 1		Mũi 2		Mũi 3	
			Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	18 tuổi trở lên	1.266.098	1.235.128	97,6	1.187.491	93,8	562.347	44,4
2	50 tuổi trở lên	361.984	353.653	97,7	343.536	94,9	90.391	25,0
3	65 tuổi trở lên	103.549	103.001	99,5	97.367	94,0	47.832	46,2
4	PNCT từ 13 tuần tuổi thai	22.934	22.669	98,8	21.612	94,2	4.170	18,2
5	TE 15-17 tuổi	80.616	78.401	97,3	72.392	89,8		
6	TE 12-14 tuổi	105.147	99.564	94,7	89.684	85,3		

5. Công tác điều trị trong ngày

Tổng số bệnh nhân COVID-19: **24.469** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **17.584** trường hợp xuất viện, **106** trường hợp tử vong, hiện còn điều trị **6.779** trường hợp.

a) Tại các cơ sở thu dung điều trị:

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	907	840	103	1	9	160	0
2	BV Dã chiến 02	1500	Ngừng tiếp nhận bệnh nhân						
3	TTYT Krông Búk	230	222	212	14	2	0	22	0
4	BV khu vực 333	300	284	277	35	0	0	42	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	131	133	16	3	0	11	0
6	BVĐK Vùng TN	92	77	87	13	0	0	0	3
	Tổng	3222	1621	1549	181	6	9	235	3

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n = 1.549)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	398	442	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02									
3	TTYT Krông Búk	205	7	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	17	248	12	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	113	20	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	14	21	21	29	2	0	0	0	0
	Tổng	634	718	146	49	2	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	40.9	46.4	9.4	3.2	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n= 1.549)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	840	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02						
3	TTYT Krông Búk	212	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	274	3	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	113	20	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	58	20	7	0	2	0
	Cộng	1497	43	7	0	2	0
	Tỷ lệ %	96.6	2.8	0.5	0.0	0.1	0.0

b) Điều trị F0 tại nhà: mới 782 trường hợp, tích lũy **4.400** trường hợp, 1.157 trường hợp khỏi bệnh, chuyển tuyến 25 trường hợp, hiện còn điều trị 3.218 trường hợp.

	Địa phương	Mới	Tích lũy	Khỏi bệnh	Tích lũy khỏi bệnh	Chuyển tuyến trong ngày	Tích lũy chuyển tuyến	Còn điều trị
1	TP. BMT	618	3337	76	948	0	20	2369
2	H. Lắk		0		0		0	0
3	H. Krông Bông		0		0		0	0
4	H. Krông Buk		0		0		0	0
5	H. Ea H'leo		69		0		0	69
6	H. Krông Pắc	44	330	8	61	0	0	269
7	H. Krông Ana		0		0		0	0
8	H. Cư M'gar		136		19		0	117
9	H. Ea Sup		0		0		0	0
10	H. M'Drak		0		0		0	0
11	Krông Năng	20	20	2	2	0	0	18
12	H. Ea Kar		0		0		0	0
13	H. Buôn Đôn	38	197	4	106	0	5	86
14	H. Cư Kuin	32	164		0		0	164
15	Tx Buôn Hồ	30	147		21		0	126
	Tổng	782	4400	90	1157	0	25	3218

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **204** nhân lực/ tổng **1.614** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0
1	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, thôn Ea Tla- Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	33
2	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Briêng B, Ea Knuéc, Krông Pắc	15
3	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, Mrông C, TDP2B, TDP 3A, 3B, 4- TT Ea Kar	1487
4	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	3
5	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, 2, 3, 6, 7, 9, 11, 12, thôn 8, buôn Hluk, buôn Ciêt - xã Ea Tiêu, Cư Kuin. Lây sang thôn 4, Cư Ebur, BMT	174
6	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 22, 24, thôn 13, 17, 18- buôn Puk Prông- xã Ea Ning, Cư Kuin	55
7	Chùm ca bệnh tại thôn Buôn Hô – xã Ea Đrong – Cư M'Gar	5
8	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuôr A, Tuôr B, buôn Kala, buôn Anna, buôn Knuôp - Xã Dray Sap, Krông Ana	157
9	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Đung A, Đung B- Ea Khal – Ea H'Leo	46
10	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dong Băk, Biăp, Buôn Cuôr Tak, xã Yang Tao, Lăk. lây qua buôn Yok Đuôn	105
11	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting. Lây sang buôn Mih, buôn Dham 2, buôn Kdie 1- Đăk Nuê	183
12	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, 4, 7,9, 11,thôn 12, xã Hòa Phú, BMT	38
13	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	96
14	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3, 5, 6, buôn M'Grur- xã Cư Suê, Cư M'Gar	71
15	Chùm ca bệnh tại buôn Hwiê, buôn Cư Mblim, buôn Kao, thôn 4, thôn 3, thôn Tân Hưng, Thôn Cao Thắng - xã Ea Kao, BMT	94
16	Chùm ca bệnh tại TDP 6, P.Tân Hòa, BMT	25
17	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Mgăm, buôn Mlóc B, buôn Tai, buôn M'Suôt, buôn Trung - xã Krông Jing, M'Đrăk	65
18	Chùm ca bệnh tại Buôn Cuế, Xã Băng Adrênh, Krông Ana. Lây sang buôn K62, Băng Adrênh.	72
19	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dur Kmal, xã Dur Kmal, Krông Ana.	26
20	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Kruế, Ea Bông, Krông Ana	4
21	Liên quan chùm ca bệnh tại Cư Huê, Ea Kar	86
22	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Suk, buôn Tong Sinh, Xã Ea Đar, Ea Kar	34
23	Liên quan chùm xã Hòa Tân, Huyện Krông Bông, Đăk Lăk	30
24	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ga, Xã Ea Kmút, Ea Kar	45
25	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mùi 1, Mùi 2, Mùi 3- Cư Né, Krông Búk	59
26	Liên quan chùm ca bệnh thôn Đăk Rmút, Xã Krông Nô. Lăk	16
27	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Yoi, Đăk Nuê, Lăk	52
28	Chùm ca bệnh tại thôn Quỳnh Tân 1, Quỳnh Tân 2, Quỳnh Tân 3, TT Buôn Tráp, Krông Ana	24
29	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP1, 2, TDP3, TDP5, TDP 7, TDP8, TDP 9, Phường Tân Hòa, BMT	50
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Ea Tú, xã Pong Drang, Krông Buk	35
31	Chùm ca bệnh tại buôn Yon, Buôn Yang Kring, Buôn Ja- Xã Bông Krang, Huyện Lăk	31
32	Chùm ca bệnh tại Cư Mlan, Ea Súp lây sang buôn Păn Lăm, P Tân Lập, BMT	43
33	Chùm ca bệnh tại chợ TT Ea Súp, Ea Súp	102

TT	Chùm ca bệnh	F0
34	Chùm ca bệnh tại buôn Yông Hắt, Krông Nô, Lắk	203
35	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Cư Pao, Cư Pao, M'Đrăk	14
36	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Yông B, Tah A, Tah B, TDP 2, 13 – xã Ea Đrong, Cư M'Gar	50
37	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Krông Kmar, Krông Bông	10
38	Chùm ca bệnh tại thôn Ea Gal, xã Cư Bông, Ea Kar	27
39	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Ea Pông, xã Ea Sin, Krông Buk	51
40	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Ktur, Cư Kuin	35
41	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Mao, Kon Tây – xã Ea Yiêng, Krông Pắc	48
42	Liên quan chùm ca bệnh tại Cai A, Trang Yôk – Krông Nô, Lắk	10
43	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 4, thôn 7, thôn 8- Cư Ebur - BMT	100
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Xê Đăng, xã Ea Sar, huyện Ea Kar	126
45	Liên quan chùm ca bệnh tại Xã Quảng Hiệp, Quảng Tiến, Cư M'Gar	42
46	Liên quan chùm ca bệnh tại Phường Tân Lợi, BMT	60
47	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Dho, xã Cư Pong, Krông Buk	37
48	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Ea Trang, M'Đrăk Lây sang Cư San	277
49	Liên quan chùm ca bệnh buôn Khanh, buôn Đăk Tuôr - Cư Pui, Krông Bông	112
50	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mblót, buôn Sah, Hòa Trung - xã Ea Bông, Krông Ana	22
51	Liên quan chùm ca bệnh buôn Kroa B, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	9
52	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Quảng Phú, Cư M'Gar	86
53	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 3 – Ea Pil – M'Đrăk	29
54	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Bơ, Cư Pong, Krông Buk	15
55	Chùm ca bệnh Buôn Tuôr, Hòa Phú, BMT	48
56	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Hđing, Đăk Hà Đông - Xã Cư Dliêng Mnông, Cư M'gar	176
57	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Mrum – xã Ea Hồ - Krông Năng	26
58	Liên quan chùm ca bệnh Công ty Thiên Phúc, Cty Vinh Phúc - cuô Cư M'Gar	23
59	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
60	Liên quan chùm ca bệnh tại Thôn 9, thôn 8, thôn 11- xã Cuôr Knia, Buôn Đôn	11
61	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tring 2, 3, 4. P An Lạc, Buôn Hồ	50
62	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Súp, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
63	Liên quan chùm ca bệnh tại Kna A, Kna B- TT Cư M'Gar	47
64	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn B1, B2, A1, A2, C - TT Ea Súp, Ea Súp	43
65	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krái, xã Ea Hiao, Ea H'Leo	25
66	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
67	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tơ Yoa, Cư A Mung, Ea H'Leo	19
68	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Hà Bắc, thôn Ea Pri, Ea Ly Xã Ea Wer, Buôn Đôn	18
69	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Buôn Tráp– Krông Ana	57
70	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 3 – xã Ea Bung – Ea Súp	34
71	Chùm ca bệnh tại phường Tân An, BMT	26
72	Chùm ca bệnh tại phường Thành Nhất, BMT	21
73	Chùm ca bệnh tại phường Ea Tam, BMT	75
74	Chùm ca bệnh tại xã Hòa Thắng, BMT	15
75	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Treng – xã Ea H'Leo – Ea H'Leo	34
76	Liên quan chùm ca bệnh tại 337/16/15/20 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân – BMT	12
77	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Cuăh, thôn 1 - Yang Reh, Krông Bông	26
78	Liên quan chùm ca bệnh thôn 4, Ea Hu, Cư Kuin	15

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ NHS /YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2									2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên								11	1	12	21
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	28	3	6	5	2		3	11	76	259
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	10	16	3	1	2	1		10	4	47	76
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh							5			5	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột							10	17		27	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh										0	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2									2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	1	8	8					6		23	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên										0	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3										0	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên										0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Long										0	70
19	Trường THCS Hòa Phú										0	40
TỔNG CỘNG		37	58	14	7	7	3	15	47	16	204	1614

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	35	58	14	7	7	3	0	0	16	140	778
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	5	1	1	3	1				3	14	83
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	9	13	1	0	2	1			7	33	94
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	4		8						1	13	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	3								4	27
1.6	Bệnh viện Y HCT		2			1					3	82
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar		4								4	58
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc. mỹ phẩm. thực phẩm				3						3	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	1	1								2	10
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	23
1.11	TTYT huyện Krông Pắc										0	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	1								2	19
1.13	TTYT huyện Krông Búk										0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	11
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		1								1	25
1.16	Bệnh viện Tâm thần		4			1					5	18
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2								3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng		2								2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	2	2								4	23
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	8
1.21	TTYT huyện Krông Ana										0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4								6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	5	6	3	1	2	1			5	23	47
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		4								4	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh										0	11
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									2	2
2.3	BVĐK Hòa Bình										0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa. Phòng khám chuyên khoa....)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường ĐH. CĐ	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			15	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế										0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai										0	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh										0	2
8	Tình nguyện viên								47		47	107
TỔNG CỘNG		37	58	14	7	7	3	15	47	16	204	1614